

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

VĐL: 50.000.000.000 VNĐ

-----*-----



TÀI LIỆU HỌP

CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Họp ngày 05 tháng 4 năm 2021

Tháng 4/2021





DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Ngày 05/4/2021

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	THỰC HIỆN ĐIỀU HÀNH
1	Đón tiếp Đại biểu và phát tài liệu	Ban tổ chức
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của cổ đông đăng ký tham dự Đại hội và điều kiện tiến hành tổ chức họp ĐHĐCĐ TN năm 2021	Ban Kiểm soát
3	Khai mạc	Đoàn Chủ tọa
4	Giới thiệu và bầu Ban Thư ký, bầu Ban Kiểm phiếu	
5	Thông qua Chương trình họp	
6	Thông qua Quy chế biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
7	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị	Đoàn Chủ tọa
8	Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2020 và kế hoạch hoạt động 2021 của Công ty.	
9	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020	
10	Thông qua về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020	
11	Thông qua Báo cáo kiểm soát năm 2020 và kế hoạch 2021 của Ban Kiểm soát	Ban Kiểm soát
12	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	
13	Thông qua Nghị quyết, Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông	Ban Thư ký
14	Bế mạc	Đoàn Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DỰ THẢO QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam thực hiện biểu quyết thông qua các quyết định theo nội dung quy định dưới đây:

Điều 1: Đối tượng áp dụng

- Cổ đông và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng là ngày 08/3/2021.

Điều 2: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Giới thiệu dự thảo Quy chế biểu quyết, phiếu biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 3: Phiếu và cách thức biểu quyết thông qua các quyết định

- a. Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại ngày tổ chức họp. Mỗi cổ đông được cấp 01 (một) bộ phiếu biểu quyết bao gồm 03 lá phiếu biểu quyết là: “Tán thành” - Màu Xanh, “Không tán thành” - Màu Hồng, “Không có ý kiến” - Màu Trắng; trên lá Phiếu biểu quyết có ghi rõ Mã số cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần được uỷ quyền, nếu có).

(Khi nhận phiếu biểu quyết tham dự Đại hội, cổ đông phải kiểm tra lại xem tổng số cổ phần ghi trên các tờ phiếu có đúng bằng số cổ phần mình đã đăng ký hay không. Nếu không đúng thì gặp ngay Ban tổ chức để kiểm tra và xác nhận lại.)

- b. Cách thức biểu quyết: Dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, cổ đông và/hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông biểu quyết 01 (một) ý kiến “Tán thành”, hoặc “Không tán thành”, hoặc “Không có ý kiến” đối với mỗi một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Khi tiến hành biểu quyết từng nội dung tại Đại hội: các cổ đông biểu quyết tán thành thông qua thì giơ lá phiếu biểu quyết màu Xanh lên cao, nếu không tán thành hoặc không có ý kiến thì sẽ chưa biểu quyết lần này; thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu biểu quyết tán thành; tiếp theo tương tự đối với ý kiến biểu quyết không tán thành và không có ý kiến sẽ lần lượt giơ cao lá phiếu màu

Hồng hoặc màu Trắng tương ứng, thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu biểu quyết không tán thành và không có ý kiến.

- c. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu không do Ban tổ chức phát hành, phiếu có gạch xóa, sửa chữa nội dung mà không có xác nhận.

Điều 5: Thẻ lệ biểu quyết

- a. Đối với biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: cứ 01 (một) cổ phần tương đương với 01 (một) quyền biểu quyết.
- b. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.

- Nội dung biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm: tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, số và tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành, phiếu biểu quyết không tán thành và phiếu biểu quyết không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 7:

- Những khiếu nại về việc biểu quyết sẽ do Đoàn Chủ tọa giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Bản dự thảo Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH .**



Nguyễn Thanh Hải

Số: 01/BC-TELVINA

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin trân trọng báo cáo với Đại hội về hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị, như sau:

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh.

Năm 2020, sự đầu tư vào mạng lưới của các nhà mạng viễn thông trong nước (VNPT, FPT, Viettel, Mobifone, CMC...) và truyền hình (SCTV, VTVcab ..) vẫn tiếp tục, tuy nhiên tốc độ cũng như quy mô ở mức hạn chế nên sự cạnh tranh trong ngành rất khốc liệt, Hội đồng quản trị Công ty và Tổng Giám đốc đã chỉ đạo sát sao các bộ phận thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường đầu ra, đổi mới và tăng cường công tác quản lý, nhằm tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tăng giá trị doanh thu, nhằm tạo việc làm ổn định cho người lao động và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 với chỉ tiêu tổng doanh thu đạt được 190,7 tỷ đồng = 84,4% kế hoạch 2020, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt được 2,9 tỷ đồng = 101,8% kế hoạch 2020; chỉ tiêu tỷ suất LNST/VCSH đạt được 5,8% = 101,8% kế hoạch 2020; chỉ tiêu cổ tức trình Đại hội cổ đông chi trả 5,08% = 101,6% kế hoạch năm 2020.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

2.1. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty với vai trò đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản lý hoạt động của Công ty, đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị hoạt động có 03 thành viên, gồm: ông Nguyễn Thanh Hải - Chủ tịch, ông Tô Chí Thành - Ủy viên và ông Trần Hữu Hồng Trường - Ủy viên.

Trong năm 2020, HĐQT đã thông qua 10 nghị quyết/quyết định tại 08 cuộc họp (02 cuộc họp trực tiếp, 06 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản) để triển khai các quyết

định của Đại hội đồng cổ đông cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm như:

- Quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và thống nhất các nội dung liên quan đến chương trình họp.
- Bầu chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2024.
- Ban hành Quy chế dân chủ ở Công ty cổ phần Viễn thông Telyina Việt Nam
- Xem xét và thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ.
- Quyết định chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
- Thông qua kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về chi trả cổ tức bằng tiền năm tài chính 2019.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương.
- Kiểm điểm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Họp bàn, thống nhất các chủ trương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và theo đề xuất, kiến nghị của Tổng Giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên Hội đồng quản trị và sự đồng thuận cao của các cổ đông.

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương và chỉ đạo các giải pháp về cơ chế quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020.

2.2. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:

Trong năm 2020, Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

2.3. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý năm 2020:

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty đã thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Trên cơ sở phân tích năng lực nội tại của Công ty, cơ hội, thách thức và tác động bởi dịch bệnh Covid-19 trong thời gian tới, Công ty đã dự thảo xây dựng các chỉ tiêu kế

hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trên cơ sở nghiên cứu bằng kinh nghiệm và dự báo nhu cầu của thị trường có sự phụ thuộc rất lớn vào kế hoạch phát triển của các Tập đoàn lớn, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện trong năm 2021, như sau:

✦ Kế hoạch tổng doanh thu thuần là: 194 tỷ đồng, bằng 102% so với thực hiện năm 2020.

✦ Kế hoạch nộp ngân sách Nhà nước là: 12,2 tỷ đồng, bằng 100% so với thực hiện năm 2020.

✦ Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 3,1 tỷ đồng, bằng 107% so với thực hiện năm 2020.

✦ Kế hoạch tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn đầu tư chủ sở hữu là: 6,2%, bằng 107% so với thực hiện năm 2020.

✦ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 5,5%/cổ phiếu, bằng 108,2% so với thực hiện năm 2020.

✓ Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt hơn cho từng giai đoạn và từng thời điểm trong năm, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải

Số: 02 /BC-TELVINA

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA CÔNG TY CP VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Kết thúc một năm hoạt động, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Phần I: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh TH 2020 với	
				KH 2020	TH 2019
1	Tổng doanh thu thuần	225.900	190.765	=84,4%	=88,6%
2	Nộp ngân sách NN	9.800	12.222	=124,7%	=108,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.850	2.900	=101,7%	=192,2%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	5,70%	5,8%	=101,8%	=192,7%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	5%	Dự kiến 5,08%	=101,6%	=149,4%

2. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số đầu năm	Số cuối năm Tại 31/12/2020
I	Tổng tài sản	Đồng	153.972.482.422	111.219.239.292
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	135.376.927.692	97.833.841.463

2	Tài sản dài hạn	Đồng	18.595.554.730	13.385.397.829
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	153.972.482.422	111.219.239.292
1	Nợ phải trả	Đồng	73.204.899.205	29.283.078.991
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	80.767.583.217	81.936.160.301

* Các chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	12,08	12,03
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	87,92	87,96
1.2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	47,53	26,33
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	52,46	73,67
2	Khả năng thanh toán			
2.1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,85	4,03
2.2	Khả năng thanh toán nợ nhanh	Lần	1,10	2,99
2.3	Khả năng thanh toán nợ bằng tiền	Lần	0,17	0,45

3. Đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2020

3.1. Trong công tác bán hàng.

Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm năm 2020 được xây dựng dựa trên cơ sở nắm bắt thông tin về định hướng phát triển của các nhóm khách hàng chính, trong đó doanh thu chủ yếu đến từ các nhóm khách hàng truyền thống gồm: Tập đoàn VNPT, các đơn vị trực thuộc VNPT (VNPT tỉnh/TP, VNPT Net..), SCTV, FPT, thị trường giao thông đô thị, điện lực, thị trường Viettel, Mobifone, CMC, Vingroup, khách hàng xuất khẩu...

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, Công ty Telvina đã thực hiện đồng bộ nhiều hoạt động cụ thể nhằm đảm bảo doanh thu mục tiêu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Tuy nhiên, thực tế việc triển khai thực hiện kế hoạch doanh thu năm 2020 không đạt kết quả như kế hoạch đề ra, bởi nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là tác động của dịch bệnh Covid-19, cụ thể:

✦ Doanh thu từ khách hàng SCTV: chậm triển khai các dự án đầu tư mở rộng mạng lưới với quy mô lớn trong năm 2020. Trong năm, khách hàng chỉ triển khai một số các dự án mua sắm nhỏ phục vụ công tác bảo trì bảo dưỡng, các dự án đầu tư mở rộng mạng lưới với quy mô lớn chưa có kế hoạch triển khai thực hiện.

✦ Doanh thu từ khách hàng FPT: đã giảm do xuất phát từ sự điều chỉnh chiến lược đầu tư năm 2020 của khách hàng. FPT chuyển từ đầu tư dàn trải với đầu tư dự án, mở rộng mạng lưới sang chiến lược co cụm đồng thời có những điều chỉnh giảm chủng

loại cáp xuống dung lượng nhỏ hơn do có sự tính toán lại dung lượng sử dụng dẫn đến có điều chỉnh giảm giá trị các hợp đồng đã ký kết. Song, bằng với các nỗ lực trong tính toán cân đối tối đa các nguồn lực trong Công ty, Công ty đã được khách hàng FPT lựa chọn để ký các hợp đồng cung cấp sản phẩm, giá trị doanh thu có được chiếm trên 20% tổng doanh thu năm.

⊕ Doanh thu từ nhóm khách hàng truyền thống: có giảm bởi nhu cầu thị trường giảm, xuất phát chủ yếu từ chính sách của Nhà nước trong việc tiết giảm đầu tư công. Nhu cầu cấp thông tin phục vụ bảo trì cho Ngành đường sắt bị suy giảm bởi các vướng mắc trong việc bố trí vốn cho việc bảo trì hệ thống kết cấu đường sắt quốc gia thời điểm đầu năm. Thêm đó, nhu cầu nhóm khách hàng xây dựng, hạ ngầm đô thị lại ảnh hưởng từ công tác đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng chậm về tiến độ (có một số dự án được xây dựng kế hoạch triển khai trong đầu năm 2020 tương ứng với kế hoạch doanh thu Công ty xây dựng ban đầu cho Quý 1/2020 tuy nhiên đến Quý 4/2020 vẫn chưa được triển khai).

⊕ Doanh thu từ sản phẩm cho thị trường mới như Mobifone: Công ty đã tìm kiếm các đối tác thi công uy tín để phối hợp trong thực hiện các dự án tổ chức đấu thầu dạng gói thầu xây lắp của Mobifone; với thị trường Vingroup, Công ty đã tích cực tìm kiếm các đối tác để phối hợp thực hiện các dự án phát triển mạng truyền dẫn ngoại vi hạ tầng trong lĩnh vực bất động sản của Vingroup, tuy nhiên các kế hoạch triển khai đều bị chậm lại do ảnh hưởng từ diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid 19 cùng các biến động chung của thị trường trong nước và Thế giới.

⊕ Doanh thu thương mại trong nước và doanh thu xuất khẩu: doanh thu suy giảm bởi tình hình sản xuất kinh doanh chung của các đơn vị sản xuất cùng nhóm Ngành. Các hoạt động xuất khẩu cũng bị ảnh hưởng do các thị trường các nước trong khu vực cũng đang trong thời gian chống chọi với dịch bệnh Covid 19. Tuy nhiên, Công ty vẫn nỗ lực và đạt doanh thu xuất khẩu sang Lào là: 1.748 triệu đồng.

⊕ Ngoài ra, việc giảm đầu tư từ chủ trương của Bộ TT&TT về tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông với mục tiêu làm tăng hiệu quả đầu tư của các doanh nghiệp, giảm bớt công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm cũng là một trong những tác động khiến một số nhà mạng tiết giảm các dự án đầu tư mới mạng lưới dẫn tới hạn chế về các dự án mua sắm trang thiết bị, vật tư ... Bên cạnh đó, nhu cầu mua sắm trực tiếp không phát sinh, một phần do ảnh hưởng bởi tác động của dịch bệnh Covid 19 dẫn tới nhu cầu sử dụng các dịch vụ Viễn thông, Truyền hình của khách hàng suy giảm, đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện kế hoạch doanh thu của Công ty.

* Kết quả doanh thu bán hàng trong năm 2020 của từng nhóm khách hàng đạt được như sau:

STT	Khách hàng	Kế hoạch 2020 (tỷ đ)	Thực hiện năm 2020 (tỷ đ)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ 2019 (%)
1	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ trong thị trường Tập đoàn	105	107	102%	99,1%

STT	Khách hàng	Kế hoạch 2020 (tỷ đ)	Thực hiện năm 2020 (tỷ đ)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ 2019 (%)
	VNPT				
2	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ ngoài thị trường Tập đoàn VNPT	115	71,2	61,9%	85,7%
3	Doanh thu xuất khẩu	5	1,7	36%	36,6%
	Tổng doanh thu bán hàng	225	180	80%	89,1%

3.2. Về tình hình phát triển sản phẩm, dịch vụ mới.

- Công ty đã sản xuất thử nghiệm thành công Dây cáp mạng Cat5e đáp ứng yêu cầu của một số đối tượng khách hàng và đang trong thời gian tích cực giới thiệu sản phẩm để khách hàng sử dụng thử nghiệm. Từ các phản hồi của khách hàng Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, cải thiện chất lượng sản phẩm và tiến tới sản xuất với số lượng lớn đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

- Công ty tiếp tục nghiên cứu và sản xuất cáp truyền thanh chậm cháy, dây điện bọc nhựa, cáp điều khiển xoắn đôi chống cháy, cáp nguồn DC sử dụng trong các trạm BTS, trong các hệ thống tổng đài và trong nhiều lĩnh vực khác; nghiên cứu và sản xuất cáp năng lượng mặt trời (solar cable) để sử dụng trong các hệ thống điện mặt trời.

- Tuy nhiên, đối với các sản phẩm nêu trên nói riêng và các sản phẩm mới nói chung, vấn đề thiết bị sản xuất sản phẩm mới thiếu đồng bộ, không phù hợp công nghệ sản xuất và yêu cầu kỹ thuật, trong khi nguồn vốn đầu tư phát triển gần như không có là một hạn chế rất lớn đối với Công ty trong việc phát triển sản phẩm mới để tăng doanh thu, đa dạng hóa mặt hàng sản xuất kinh doanh và tăng được giá trị doanh nghiệp.

1.2. Về một số các công tác khác.

- Trong năm 2020, Công ty đã nhận được sự quan tâm sâu sắc của Lãnh đạo Tập đoàn và các cơ quan, ban ngành, cùng với sự nỗ lực hết mình của tập thể CBCNV trong Công ty, cùng với chính sách ưu đãi giảm 30% thuế TNDN đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu trong năm 2020 dưới 200 tỷ đồng của Nhà nước, Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch LNST, chỉ tiêu tỷ suất LNST/VCSH và chỉ tiêu chi trả cổ tức năm 2020.

- Tích cực tìm kiếm nhà cung cấp trong và ngoài nước để đa dạng nguồn cung cấp nguyên vật liệu có giá cạnh tranh; tích cực thực hiện các nghiệp vụ như điều độ sản xuất theo tiến độ giao hàng, áp dụng điều khoản yêu cầu thanh toán ít rủi ro, đối chiếu và đôn đốc công nợ phải thu chặt chẽ, áp dụng công nợ phải trả chậm để cân đối nguồn vốn cho phù hợp với tình hình tài chính.

- Trong năm, Công ty đã sắp xếp thu gọn xong mặt bằng sản xuất nhằm hợp lý hóa giữa các công đoạn trong quá trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí.

- Chất lượng sản phẩm của Công ty cung cấp luôn ổn định và nhận được sự hài lòng và độ tin cậy cao từ các khách hàng.

Phần II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Cơ hội và thách thức.

Dự báo thị trường sản phẩm cáp sợi quang, dây thuê bao quang trong nước năm 2021 tiếp tục có nhu cầu đầu tư từ các Tập đoàn và các đơn vị Viễn thông lớn gồm VNPT, VIETTEL, FPT cũng như ở các đơn vị Truyền hình cáp lớn gồm SCTV, VTV Cab; nhu cầu sử dụng cáp quang trong xây dựng thành phố thông minh của Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, quang hóa trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam..., tuy nhiên có xu hướng suy giảm đều do quy mô đầu tư thu hẹp dần và hạn chế bởi dịch bệnh Covid-19 vẫn là thách thức lớn không chỉ đối với mỗi doanh nghiệp mà đối với cả nền kinh tế.

Công ty Telvina có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất sản phẩm viễn thông nên có khả năng nghiên cứu phát triển sản phẩm công nghệ cao. Nhận được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn VNPT và các Ban, Ngành có liên quan, thương hiệu TELVINA đã được xây dựng và định vị thị trường. Song, do đặc điểm ngành hàng nên phụ thuộc vào khách hàng lớn, chưa có được lợi thế về đa dạng cung cấp sản phẩm khác phục vụ nhu cầu phát triển thị trường, thiết bị máy móc sau hơn mười năm khai thác bắt đầu đến chu kỳ phải sửa chữa và thay thế ngày càng nhiều hơn.

Sự cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất trong cùng ngành ngày càng gay gắt hơn dẫn tới có sự chênh lệch lớn trong việc tham gia đấu thầu một số gói thầu của Công ty, đơn giá cung cấp các sản phẩm truyền thống không đạt hiệu quả cao như kì vọng, trong khi xu thế phát triển mạng 5G mới bắt đầu ở giai đoạn thử nghiệm, thiết bị hiện tại chưa phù hợp với các sản phẩm mạng 5G.

Trước những cơ hội và thách thức trên, sẽ có ảnh hưởng nhất định tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở thực tế và dự báo nhu cầu của thị trường, Công ty đề ra các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, như sau:

2. Mục tiêu hoạt động.

- Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Tiếp tục khẳng định thương hiệu dây và cáp TELVINA trên thị trường trong và ngoài nước.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	So sánh KH2021/TH 2020
1	Tổng doanh thu thuần	190.765	194.000	=102%
2	Nộp ngân sách NN	12.222	12.220	=100%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.900	3.106	=107%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	5,8%	6,2%	=107%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Dự kiến 5,08%	5,5%	=108,2%

4. Kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh, dịch vụ.

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021 với doanh thu bán hàng dự kiến đạt mức 194 tỷ đồng, trong đó duy trì mức doanh thu đã đạt được với các khách hàng truyền thống như: VNPT, SCTV, FPT, các khách hàng trong lĩnh vực truyền thanh truyền hình, khai khoáng và đường sắt. Ngoài ra phát triển khách hàng và mở rộng doanh thu trong lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị, cụ thể như sau:

STT	Khách hàng	Kế hoạch 2021 (tỷ)	Tỷ trọng/doanh thu 2021 (194 tỷ)
1	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ theo các gói thầu đầu thầu tập trung của Tập đoàn VNPT	100	51,5%
2	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ theo nhu cầu của các đơn vị thuộc Tập đoàn VNPT	3	1,6%
3	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ khách hàng truyền thông của Công ty	71	36,6%
4	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ khách hàng hạ tầng giao thông, đô thị	2	1%
5	Doanh thu thương mại thị trường trong nước	15	7,7%
6	Doanh thu xuất khẩu	3	1,6%
	Tổng doanh thu	194	

5. Kế hoạch đầu tư công nghệ và phát triển kỹ thuật.

- Tiếp tục hoàn thiện công nghệ sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm mới đã sản xuất thử thành công tại Công ty trong năm 2020.

- Nghiên cứu cải tiến công nghệ sản xuất để phát triển sản phẩm mạng 5G, sản phẩm cho tòa nhà và công trình giao thông thông minh.
- Đầu tư bổ sung thiết bị đồng bộ hóa dây chuyền sản xuất cáp quang đặc thù, cáp mạng LAN, cáp nguồn DC, cáp điều khiển, cáp điện và cáp năng lượng mặt trời...

6. Kế hoạch hợp tác với nước ngoài.

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục khai thác thị trường xuất khẩu sản phẩm dây và cáp của Công ty vào các thị trường tiềm năng trong khu vực Đông Nam Á và các khu vực khác.

7. Biện pháp thực hiện nhiệm vụ

- Phát triển thị trường cung cấp sản phẩm mới tại Công ty như cáp quang chống gặm nhấm, cáp chôn trực tiếp phi kim loại và cáp quang chống cháy, cáp điện năng lượng mặt trời...
- Tiếp tục khai thác thị trường xuất khẩu và cung cấp sản phẩm dây và cáp của Công ty vào các thị trường tiềm năng trong khu vực Đông Nam Á và các khu vực khác.
- Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ sản xuất sản phẩm theo nhu cầu phát triển của các nhà mạng viễn thông, đặc biệt các sản phẩm dây và cáp phục vụ cho mạng 5G, cho tòa nhà thông minh, cho máy tính, ô tô, xe máy, Indoor/Outdoor...
- Tăng năng lực cạnh tranh thông qua việc không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý, xây dựng môi trường làm việc tích cực và chuyên nghiệp; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu mới; thực hiện tiết kiệm chi phí..., nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng báo cáo!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Chí Thành

Số: 03 /TTr-TELVINA

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

(Xin gửi kèm theo Báo cáo kiểm toán, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020)

Ghi chú: toàn văn bản Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.telvina.vn>.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

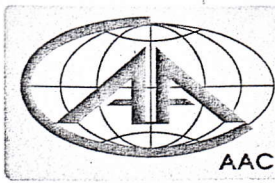
Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 072/2021/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 22/02/2021 của Công ty Cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

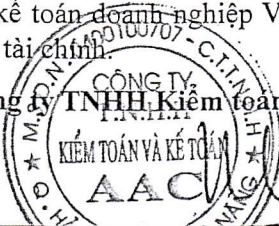
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



Trần Thị Phương Lan - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Đỗ Thị Thanh Vân - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1483-2018-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		97.833.841.463	135.376.927.692
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.867.745.640	13.077.956.214
1. Tiền	111	5	9.546.407.751	11.765.178.824
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	1.321.337.889	1.312.777.390
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		889.224.512	833.912.193
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	889.224.512	833.912.193
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.591.889.411	65.808.981.226
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	70.303.239.252	75.336.846.715
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	43.128.028	1.977.800
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	721.716.736	946.351.316
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(10.476.194.605)	(10.476.194.605)
IV. Hàng tồn kho	140	12	25.200.278.954	54.811.510.646
1. Hàng tồn kho	141		26.708.100.191	56.197.684.391
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.507.821.237)	(1.386.173.745)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		284.702.946	844.567.413
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	136.928.159	386.815.729
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	259.729.836
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	147.774.787	198.021.848
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		13.385.397.829	18.595.554.730
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		12.780.645.974	17.527.868.251
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	7.920.800.063	12.502.074.724
- Nguyên giá	222		135.180.046.926	135.180.046.926
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(127.259.246.863)	(122.677.972.202)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	4.859.845.911	5.025.793.527
- Nguyên giá	228		6.956.452.379	6.956.452.379
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.096.606.468)	(1.930.658.852)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		604.751.855	1.067.686.479
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	604.751.855	1.067.686.479
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		111.219.239.292	153.972.482.422

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		29.283.078.991	73.204.899.205
I. Nợ ngắn hạn	310		24.283.078.991	73.204.899.205
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	16.373.948.907	28.131.125.730
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	1.110.624.600	389.363.295
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	906.551.185	192.319.885
4. Phải trả người lao động	314		2.286.086.479	1.943.810.180
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	104.302.672	262.687.392
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	416.629.088	402.229.088
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	1.891.404.723	1.667.913.607
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	150.000.000	39.642.613.401
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		980.000.000	540.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		63.531.337	32.836.627
II. Nợ dài hạn	330		5.000.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		5.000.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		81.936.160.301	80.767.583.217
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	81.936.160.301	80.767.583.217
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	23	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	24.000.000.000	24.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	23	5.902.426.198	5.902.426.198
4. Cổ phiếu quỹ	415	23	(888.000.000)	(888.000.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	23	-	-
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	2.921.734.103	1.753.157.019
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	23	20.962.309	244.510.333
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	23	2.900.771.794	1.508.646.686
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		111.219.239.292	153.972.482.422



Tổ Chức Thành

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Hiền

Người lập biểu

Trần Thị Tinh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	25	190.251.260.448 ✓	213.774.349.995
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		190.251.260.448	213.774.349.995
4. Giá vốn hàng bán	11	26	158.330.907.533	189.346.231.604
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>31.920.352.915</u>	<u>24.428.118.391</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	285.143.170 ✓	199.911.178
7. Chi phí tài chính	22	28	959.018.352	3.184.543.270
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		859.342.707	3.042.042.437
8. Chi phí bán hàng	25	29.a	15.711.587.400	9.316.843.455
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.b	12.341.566.369	11.300.999.709
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>3.193.323.964</u>	<u>825.643.135</u>
11. Thu nhập khác	31	30	229.026.630	1.282.657.441
12. Chi phí khác	32	31	127.023.709	463.826.017
13. Lợi nhuận khác	40		<u>102.002.921</u>	<u>818.831.424</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>3.295.326.885</u>	<u>1.644.474.559</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	394.555.091	135.827.873
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>2.900.771.794</u>	<u>1.508.646.686</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	587	295
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	33	587	295



Tô Chí Thành

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2021.

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Hiền

Người lập biểu

Trần Thị Tinh

Số: 04 /TTr-TELVINA

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam;
Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020, như sau:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tại ngày 31/12/2020	50	3.295.326.885
2	Chi phí thuế TNDN phải nộp	51	394.555.091
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN tại ngày 31/12/2020	60	2.900.771.794
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 01/01/2020	421	20.962.309
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2020	421	2.921.734.103
6	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2020	421	2.921.734.103
6.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 5% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối ((6)*5%)		146.086.705
6.2	Thù lao của Hội đồng quản trị Công ty		144.000.000
6.3	Thù lao của Ban Kiểm soát Công ty		60.000.000
6.4	Thưởng cho Hội đồng quản trị Công ty		60.000.000
6.5	Chi trả cổ tức với tỷ lệ 5,08%/cổ phiếu, tương đương 508 đồng/cổ phiếu (508 đồng * cổ phiếu đang lưu hành là 4.940.000)		2.509.520.000
6.6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển kỳ sau	421	2.127.398

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải

BAN KIỂM SOÁT

Số: 28/BC-BKS

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2021



**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2020, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đối với HĐQT và Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam và việc thực hiện những tồn tại Ban Kiểm soát đã kiến nghị trong Báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2020.
- Tham gia ý kiến, kiến nghị, với HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý 1, quý 2, quý 3 và cả năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, HĐQT đã họp trực tiếp và họp thông qua hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản những vấn đề sau:

- Bầu ông Nguyễn Thanh Hải giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2024 kể từ ngày 07/5/2020.
- Họp bàn về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Ban hành Quy chế dân chủ ở Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Thông qua phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, LC, xác nhận cung cấp tín dụng (XNCCTD), thế chấp tài sản và cử người đại diện ký kết văn kiện với MB tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ.
- Thông qua hạn mức tín dụng/mức tín dụng của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (bao gồm hạn mức Cho vay, LC, Bảo lãnh và các nghiệp vụ tín dụng khác) tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt nam (Techcombank)
- Thông qua thế chấp/cầm cố tài sản với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt nam (Techcombank)
- Lấy ý kiến thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền năm tài chính 2019.
- Lấy ý kiến chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Họp kiểm điểm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và cả năm 2020; bàn phương hướng hoạt động năm 2021.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2020 và thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Trong các cuộc họp các thành viên tham gia đầy đủ. Các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đều bám sát vào thực tế hoạt động và được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch.

Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong Điều lệ của Công ty.

Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty tích cực tìm kiếm và phát triển thêm thị trường mới (nhà mạng Mobifone), tiếp tục xuất khẩu sản phẩm sang nước ngoài (Lào).

Tổng giám đốc đã triển khai kế hoạch di chuyển thiết bị từ trụ sở Công ty (xã Yên Viên) lên hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh, nhằm thu gọn mặt bằng sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Năm 2020, trước tình hình bệnh dịch Covid 19, Tổng Giám đốc vẫn điều hành được Công ty hoạt động bình thường, người lao động vẫn đủ việc làm. Kết quả sản xuất kinh doanh không hoàn thành về chỉ tiêu doanh thu nhưng các chỉ tiêu khác đều hoàn thành tốt kế hoạch do ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

3. Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2020:

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được lập đúng thời hạn và phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện kiểm toán. Các số liệu Báo cáo tài chính do Công ty lập trình bày trước Đại hội đồng cổ đông năm 2021 phù hợp với tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020.

4. Kết quả thực hiện Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH 2020 /KH 2020
1	Tổng doanh thu thuần	tỷ đồng	225,90	190,77	84,45%
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	2,85	2,90	101,78%
3	Nộp ngân sách	tỷ đồng	9,8	12,222	124,71%
4	Tỷ suất LNST/VCSH	%	5,7	5,8	101,75%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5	0	-

Kết quả thực hiện so với Kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2020: Doanh thu đạt 88,45%, lợi nhuận sau thuế đạt 101,78%, nộp ngân sách đạt 124,71% Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (50 tỷ) đạt 101,75%. Năm 2020, Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức. Năm 2021, HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty cần xây dựng kế hoạch hợp lý phù hợp với năng lực sản xuất và kinh doanh của Công ty.

5. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 so với thực hiện năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2020	TH 2020	TH 2019	Tỷ lệ TH/KH %	Tỷ lệ 2020 /2019 (%)
1	Nguồn vốn	Tỷ đồng		111.22	153.97		72.23%
	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	Tỷ đồng		81.94	80.77		101.45%
	Nợ phải trả	Tỷ đồng		24.28	73.20		33.17%
2	Tài sản (TS)	Tỷ đồng		111.22	153.97		72.23%
	Tài sản ngắn hạn (TSNH)	Tỷ đồng		97.83	135.38		72.27%
	Tài sản dài hạn (TSDH)	Tỷ đồng		13.39	18.60		71.98%
3	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng		142.8	172,4		82.84%
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	225.90	190.77	215.26	84.45%	88.62%
	Doanh thu thuần (DTT)	Tỷ đồng		190.25	213.77		89.00%
	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng		0.29	0.20		142.63%
	Thu nhập khác	Tỷ đồng		0.23	1.28		17.86%
5	Lợi nhuận						
	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng		31.92	24.43		130.67%
	Lợi nhuận từ SXKD (LNsxkd)	Tỷ đồng		3.19	0.83		386.77%
	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng		0.10	0.82		12.46%
	Lợi nhuận trước thuế (LNSTT)	Tỷ đồng		3.29	1.64		200.39%
	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ đồng	2.85	2.90	1.51	101.78%	192.28%

6	Chi phí					
	Chi phí giá vốn (GV)	Tỷ đồng	158.33	189.35		83.62%
	Chi phí tài chính (CPTC)	Tỷ đồng	0.96	3.18		30.11%
	Chi phí bán hàng (CPBH)	Tỷ đồng	15.71	9.32		168.64%
	Chi phí quản lý (CPQL)	Tỷ đồng	12.34	11.30		109.21%
	Chi phí khác (CP#)	Tỷ đồng	0.13	0.46		27.39%
7	Nhóm tỷ suất					
	Tỷ suất LNST/TS	%	2.61	0.98		1.63
	Tỷ suất LN _{sxkd} /DTT	%	1.68	0.39		1.29
	Tỷ suất LNST/VCSH	%	5.80	3.02		2.78
	Tỷ suất LN _{TT} /VCSH	%	4.02	2.04		1.99
	Tỷ suất GV/DTT	%	83.22	88.57		-5.35
	Tỷ suất CPBH/DTT	%	8.26	4.36		3.90
	Tỷ suất CPQL/DTT	%	6.49	5.29		1.20
	Tỷ suất CPTC/DTT	%	0.50	1.49		-0.99
	Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/NNH	lần	2.99	1.10		1.89

- 5.1. Do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, kết quả doanh thu năm 2020 giảm 11,38% so với năm 2019 và chỉ đạt 84,45% so với kế hoạch đề ra năm 2020. Tuy giảm về quy mô nhưng công ty đã tăng cường hoạt động quản trị, quản trị tốt hơn hàng tồn kho, giá vốn hàng bán, nợ phải thu... Đây là yếu tố hỗ trợ công ty giảm chi phí và tăng hiệu quả hoạt động. Bên cạnh đó, công ty mở rộng thị trường, khách hàng mới trong năm 2020.
- 5.2. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn an toàn, vốn dài hạn lớn (81.9 tỷ) gấp 6 lần giá trị tài sản dài hạn.
- 5.3. Hiệu quả sử dụng tài sản của công ty tăng mạnh so với cùng kỳ 2019, tỷ suất sinh lời (sau thuế) trên tài sản, từ 0,98 lần lên 2.61 lần. Tỷ suất sinh lời trên một đồng vốn chủ sở hữu tăng từ 3.02 lần lên tới 5.8 lần. Vòng quay hàng tồn kho tăng từ mức 3.45 lần năm 2019 lên 6.28 lần năm 2020, làm giảm đáng kể chi phí hoạt động của công ty.
- 5.4. Lợi nhuận từ nguồn sản xuất kinh doanh tăng so với năm 2019. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt 1,68%, tăng 1,29% so với năm 2019.
- 5.5. Khả năng thanh toán duy trì tốt và ngày một an toàn, khả năng thanh toán nhanh đạt 2,99 lần 2020 (năm 2019, tỷ số này là 1,1 lần).
- 5.6. Quản lý về chi phí giá vốn: Chi phí giá vốn giảm nhanh hơn mức độ giảm doanh thu của Công ty. Tỷ suất chi phí giá vốn trên doanh thu là 83,22%, giảm 5,35% so với năm 2019. Công ty cần tiếp tục phát huy công tác kiểm soát chi phí về giá vốn.
- 5.7. Chi phí bán hàng tăng. Theo báo cáo của Công ty, chi phí bán hàng tăng là do năm 2020 Công ty đã trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm 5,98 tỷ (năm 2019, chi phí trích lập dự phòng cho bảo hành sản phẩm ở mức 540 triệu đồng).

6. Quản lý kỹ thuật và đầu tư:

Công ty thực hiện đúng quy trình sản xuất và thử nghiệm. Năm 2020 Công ty không thực hiện đầu tư.

7. Quản lý vật tư đầu vào:

Công ty thực hiện đúng qui trình mua sắm vật tư đầu vào.

8. Quản lý Tổ chức, Lao động, Tiền lương

Năm 2020, Công ty đã thực hiện đúng đơn giá tiền lương đã được phê duyệt. Công ty tiếp tục thực hiện việc phân phối tiền lương và khen thưởng sáng kiến để động viên, khuyến khích người lao động nhằm mục đích tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

Sau khi thực hiện kế hoạch di chuyển một số thiết bị từ Yên Viên lên Chi nhánh Bắc Ninh, số người lao động làm việc trong Công ty năm 2020 không có biến động lớn.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2020, nhu cầu về sản phẩm tiếp tục giảm mạnh, sức cạnh tranh lớn, Công ty đã tích cực tìm kiếm thị trường, phát triển thêm nhiều sản phẩm mới hướng tới xuất khẩu. Kết quả không hoàn thành kế hoạch doanh thu nhưng các chỉ tiêu khác đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Mặc dù do ảnh hưởng của bệnh dịch Covid 19, Công ty vẫn ổn định sản xuất, người công nhân vẫn đủ việc làm. Cổ đông tiếp tục được chi trả cổ tức.

Ban Kiểm soát kiến nghị như sau:

- Công ty tiếp tục phát huy lợi thế tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm, khai thác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu sang nước ngoài.
- Tiếp tục quản lý chặt chẽ các chi phí.
- Để đạt được chỉ tiêu doanh thu, Công ty cần đẩy mạnh phát triển kinh doanh thương mại các sản phẩm và dịch vụ viễn thông.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021

Năm 2021 Ban kiểm soát tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo qui định, trọng tâm vào các tồn tại, hạn chế mà Ban kiểm soát đã kiến nghị.

Một số công việc cụ thể như sau:

1. Kiểm soát thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh và việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
2. Định kỳ hàng quý sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích đánh giá hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo tài chính.
3. Kiểm soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đã nêu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

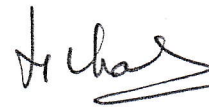
Trên đây là Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 đã được Ban Kiểm soát họp thống nhất và biểu quyết nhất trí 100% thông qua toàn bộ nội dung tại biên bản họp Ban Kiểm soát số 01-2021/BB-BKS ngày 18/3/2021. Kính trình Quý cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu HS Đại hội.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN HỮU THÀNH

BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Số: 29 / TT-TELVINA



TỜ TRÌNH

V.v đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tiếp tục tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính 2021 của Công ty và phải đảm bảo về chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý và dịch vụ hỗ trợ tư vấn...

Trong trường hợp đơn vị kiểm toán trên không đáp ứng, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại có tên trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua.

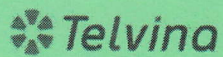
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hữu Thành

168
NG
CỔ PH
N TH
ELV
STI
AM-



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Họp ngày 05 tháng 4 năm 2021

PHIẾU BIỂU QUYẾT TÁN THÀNH

Mã cổ đông:

123

Tên cổ đông: NGUYỄN VĂN A

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: 36 000

Trong đó:

- Số cổ phiếu sở hữu: 10 000

- Số cổ phiếu đại diện: 26 000

IV
AN
ONG
INA
AM
T.P.HA

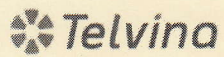
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Họp ngày 05 tháng 4 năm 2021

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
KHÔNG TÁN THÀNH****Mã cổ đông:****123****Tên cổ đông: NGUYỄN VĂN A****Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: 36 000**

Trong đó:

- | | |
|-------------------------|--------|
| - Số cổ phiếu sở hữu: | 10 000 |
| - Số cổ phiếu đại diện: | 26 000 |



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Họp ngày 05 tháng 4 năm 2021

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
KHÔNG Ý KIẾN**

Mã cổ đông:

123

Tên cổ đông: NGUYỄN VĂN A

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: 36 000

Trong đó:

- Số cổ phiếu sở hữu: 10 000

- Số cổ phiếu đại diện: 26 000

JB
CỔ
CỔ
VIÊN
TH
VI
3/A

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Ngày 05/4/2021, tại Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội), Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam đã được tiến hành họp với sự tham dự của cổ đông và đại diện được ủy quyền, đại diện cho cổ phần phổ thông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị.

- * Tỷ lệ biểu quyết Tán thành:%
- * Tỷ lệ biểu quyết Không tán thành:%
- * Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến:%

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2020 và kế hoạch hoạt động 2021 của Công ty, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Tổng doanh thu thuần: 190,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2,9 tỷ đồng

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Tổng doanh thu thuần: 194 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 3,1 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 6,2%
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 5,5%

* Tỷ lệ biểu quyết Tán thành:%

* Tỷ lệ biểu quyết Không tán thành:%

* Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến:%

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

* Tỷ lệ biểu quyết Tán thành:%

* Tỷ lệ biểu quyết Không tán thành:%

* Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến:%

Điều 4: Thông qua về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020, cụ thể:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tại ngày 31/12/2020	50	3.295.326.885
2	Chi phí thuế TNDN phải nộp	51	394.555.091
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN tại ngày 31/12/2020	60	2.900.771.794
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 01/01/2020	421	20.962.309
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2020	421	2.921.734.103
6	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2020	421	2.921.734.103
6.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 5% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối ((6)*5%)		146.086.705
6.2	Thù lao của Hội đồng quản trị Công ty		144.000.000
6.3	Thù lao của Ban Kiểm soát Công ty		60.000.000
6.4	Thưởng cho Hội đồng quản trị Công ty		60.000.000
6.5	Chi trả cổ tức với tỷ lệ 5,08%/cổ phiếu, tương đương 508 đồng/cổ phiếu (508 đồng * cổ phiếu đang lưu hành là 4.940.000)		2.509.520.000
6.6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển kỳ sau	421	2.127.398

* Tỷ lệ biểu quyết Tán thành:%

* Tỷ lệ biểu quyết Không tán thành:%

* Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến:%

Điều 5: Thông qua Báo cáo kiểm soát năm 2020 và kế hoạch 2021 của Ban Kiểm soát:

* Tỷ lệ biểu quyết Tán thành:%

* Tỷ lệ biểu quyết Không tán thành:%

* Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến:%

Điều 6: Thông qua về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, với nội dung sau:

Nhất trí chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tiếp tục tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đảm bảo về chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý và dịch vụ hỗ trợ tư vấn...

Trong trường hợp đơn vị kiểm toán trên không đáp ứng, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại có tên trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty.

* Tỷ lệ biểu quyết Tán thành:%

* Tỷ lệ biểu quyết Không tán thành:%

* Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến:%

Điều 7: Đại hội giao cho Hội đồng quản trị quyền quản lý Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty kể từ khi kết thúc Đại hội này cho đến kỳ Đại hội lần sau.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Nghị quyết của Đại hội:

* Tỷ lệ biểu quyết Tán thành:%

* Tỷ lệ biểu quyết Không tán thành:%

* Tỷ lệ biểu quyết Không có ý kiến:%

Nghị quyết sẽ được lưu giữ tại Hồ sơ của Đại hội tại trụ sở chính của Công ty như những tài liệu quan trọng của Công ty.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN NĂM 2021**

Nguyễn Thanh Hải